

Số: 67/2018/QĐST-HNGĐ

Bắc Kạn, ngày 30 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm thụ lý số: 73/2018/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2018 về việc “Ly hôn” giữa:

* **Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1995;

* **Bị đơn:** Chị Đàm Huyền T, sinh năm 1996;

Cùng địa chỉ: Tổ B, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn H và chị Đàm Huyền T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và chị Đàm Huyền T thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Giao con chung tên là Nguyễn Anh Đ, sinh ngày 26/4/2014 (con chung khỏe mạnh và phát triển bình thường), cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Nghĩa vụ cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tài sản chung, nợ chung:

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Hai bên không nợ ai và không cho ai nợ.

* Về án phí: Anh Nguyễn Văn H tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 05240 ngày 17 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn tỉnh Bắc Kạn. Anh Nguyễn Văn H được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000 đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự (02b);
- VKSND thành phố Bắc Kạn (02b);
- Chi cục THADS thành phố Bắc Kạn (01b);
- TAND tỉnh + Biên bản ghi nhận (01b);
- UBND p X, tp B (01b);
- Lưu hồ sơ vụ án (01b);
- Lưu Vp.

THẨM PHÁN

Tạ Văn Tư

